Mẫu số 40-DS
NQ01/2017/NQ-HĐTP
13/01/2017

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU

Số: 09/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Than Uyên, ngày 05 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2018/ TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị T, sinh năm: 1986;

Địa chỉ: Đội 8, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Bị đơn: Anh Nùng Văn N, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Đội 8, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị T và anh Nùng Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hà Thị T và anh Nùng Văn N thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Nùng Văn N có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Nùng Anh B, sinh ngày 23/7/20xx đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi);

Chị T và anh N không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh N có quyền yêu cầu chị T cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Hà Thị T và anh Nùng Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* trong đó, chị Hà Thị T và anh Nùng Văn N mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị T nhận nộp thay cả phần án phí của anh N, anh N nhất trí để chị T nộp thay số tiền án phí dân sự là 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm chị T phải nộp là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Xác nhận chị Hà Thị T đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2010/0002918 ngày 15/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay được hoàn trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TA tỉnh;
- VKS huyện TU;
- THA huyện TU;
- UBND xã Mường Cang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương